

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tài chính - Ngân hàng của Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 160/QĐ-KĐCLGDTL ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tài chính - Ngân hàng của Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tài chính - Ngân hàng của Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức đối với hình thức đào tạo chính quy và tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai và minh bạch theo đúng quy định và quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn đánh giá ngoài.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tài chính - Ngân hàng của Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng như sau: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 45/50 tiêu chí (chiếm 90%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (*Chi tiết trong Phụ lục I*). Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tài chính - Ngân hàng của Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng đạt yêu cầu về chất lượng theo Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của giáo dục đại học được ban hành kèm theo Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Kiến nghị Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng thực hiện 11 nhóm giải pháp bảo đảm, cải tiến và nâng cao chất lượng chương trình đào tạo (*Chi tiết trong Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long ban hành Quyết định công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tài chính - Ngân hàng của Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- GĐ TTKĐCLGD Thăng Long;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Phòng ĐGCN CLGD;
- Trường ĐH Quốc tế Hồng Bàng;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Kim Phụng



Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG

(Kèm theo Nghị quyết số **10** /NQ-HĐKĐCLGD ngày 23 tháng 9 năm 2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80,00
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6				
Tiêu chí 6.1	4	3,86	6	85,71
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	3			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 7.1	4	4,20	5	100
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	5			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 8.1	4	4,20	5	100
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 9.1	4	4,20	5	100
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	5			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 10.1	4	4,00	5	83,33
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	3			
Tiêu chí 10.5	5			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 11.1	4	3,80	4	80,00
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	3			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
3,98	45	90

PHỤ LỤC II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG

(Kèm theo Nghị quyết số **10** /NQ-HĐKĐCLGD ngày 23 tháng 9 năm 2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tài chính - Ngân hàng (CTĐT) của Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng, giai đoạn 2017 - 2022 cho thấy những điểm mạnh như sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường; phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT được xây dựng đúng quy trình, phù hợp với yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam, xác định rõ triển vọng về vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp và được định kỳ rà soát, cập nhật vào các năm năm 2017, 2019, 2021. Bản mô tả CTĐT và đề cương học phần được rà soát, cải tiến, cập nhật, công bố công khai dưới nhiều hình thức. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra; từng học phần trong chương trình dạy học đều có chuẩn đầu ra và thể hiện mối quan hệ với chuẩn đầu ra của CTĐT; được sắp xếp, phân kỳ giảng dạy theo trình tự hợp lý của các khối kiến thức. Triết lý và mục tiêu giáo dục của Nhà trường được phổ biến tới các bên liên quan qua nhiều hình thức. Việc sử dụng tổ hợp các phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra đánh giá đối với hình thức đào tạo chính quy đa dạng, linh hoạt, giúp người học chủ động tích lũy, hình thành năng lực làm việc nhằm đạt được chuẩn đầu ra. Việc kiểm tra đánh giá đối với hình thức đào tạo chính quy được quy định cụ thể, công bố công khai, phổ biến rộng rãi. Kết quả đánh giá được phản hồi kịp thời tới người học, quy trình khiếu nại, phúc tra phúc khảo được quy định tường minh và dễ dàng tiếp cận. Đội ngũ giảng viên, nhân viên hỗ trợ được quy hoạch, phát triển theo chiến lược phát triển Trường trong từng giai đoạn; đề án vị trí việc làm và kế hoạch đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên được xây dựng và thực hiện. Năng lực đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên hỗ trợ được đánh giá qua hệ thống các tiêu chí (KPIs). Công tác quản trị đối với đội ngũ nhân viên được thực hiện chặt chẽ theo kết quả công việc và đội ngũ nhân viên có mức độ hài lòng cao với các chính sách của Nhà trường. Chính sách, tiêu chí và phương pháp tuyển sinh chính quy được xác định rõ ràng, được công bố công khai, được rà soát, đánh giá, cập nhật hằng năm. Các hoạt động tư vấn, hỗ trợ người học được triển khai thường xuyên và có hiệu quả cao. Kết quả học tập và rèn luyện của người học được giám sát chặt chẽ qua hệ thống cố vấn học tập và phần mềm quản lý đào tạo PSC. Cơ sở vật chất, thư viện, phòng làm việc, phòng thực hành chuyên môn, hệ thống công nghệ thông tin tại Trường đáp ứng nhu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học của CTĐT; các dịch vụ y tế, an ninh, cảnh quan môi trường tại

Trường đều bảo đảm các chuẩn quy định. Hệ thống và cơ chế thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được quy định cụ thể, rõ ràng và được thực hiện thường xuyên trong cả chu kỳ đánh giá nhằm cải tiến và nâng cao chất lượng, trong đó người học hài lòng ở mức độ cao về các dịch vụ hỗ trợ và cơ sở vật chất của Trường. Tỷ lệ sinh viên chính quy tốt nghiệp có việc làm khá cao (96%) và hầu hết đều có việc làm phù hợp với CTĐT (88,7%).

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường, Khoa Kinh tế - Quản trị cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

(1) Nhà trường cần rà soát, hoàn thiện cách diễn đạt một số chuẩn đầu ra của CTĐT nhằm thể hiện rõ nét hơn yêu cầu về kỹ năng mềm mà người học cần có, chú trọng trình độ công nghệ thông tin trong thời kỳ chuyển đổi số; mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng hoạt động khảo sát ý kiến phản hồi từ các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra của CTĐT, chú trọng việc phân tích, đánh giá ý kiến phản hồi để điều chỉnh, cập nhật, cải tiến mục tiêu và chuẩn đầu ra; tăng cường công tác truyền thông rộng rãi hơn về chuẩn đầu ra của CTĐT đến người học và các nhà tuyển dụng.

(2) Nhà trường cần thu thập thông tin, đối sánh CTĐT của Trường với các CTĐT tiên tiến ở trong và ngoài nước để cập nhật, bổ sung, cải tiến CTĐT phù hợp với bối cảnh và điều kiện vận hành CTĐT. Các đơn vị liên quan cần có kế hoạch chi tiết và phối hợp chặt chẽ để xử lý kết quả khảo sát nhanh chóng; cần có hướng dẫn sinh viên sử dụng bản mô tả CTĐT và đề cương học phần để chủ động có kế hoạch, biện pháp phù hợp với điều kiện cá nhân người học nhằm tối ưu hoá quá trình học tập.

(3) Nhà trường cần tiếp tục rà soát, cải tiến để tất cả các học phần tham gia trực tiếp hơn vào chuẩn đầu ra của CTĐT; hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá học phần cần tập trung hướng đến đạt chuẩn đầu ra của CTĐT; cần tập huấn cho giảng viên cách thức xây dựng chuẩn đầu ra của học phần phù hợp với chuẩn đầu ra của CTĐT, cách lựa chọn tổ hợp các phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra của học phần; lập kế hoạch phân tích đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của CTĐT để có cơ sở điều chỉnh nội dung, phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra đánh giá.

(4) Nhà trường cần đẩy mạnh hơn nữa công tác truyền thông về triết lý và mục tiêu giáo dục đến các bên liên quan; tăng cường hoạt động đổi mới phương pháp dạy học, bổ sung thêm các học phần học tập theo hình thức dự án, đồ án, tổ chức các buổi hội thảo, tập huấn, sinh hoạt câu lạc bộ nhằm thúc đẩy chuyển đổi số nói chung và đổi mới phương pháp dạy học nói riêng, góp phần thực hiện tốt

các chuẩn đầu ra về kỹ năng của CTĐT, nâng cao khả năng tự học và học tập suốt đời cho người học.

(5) Nhà trường cần tiếp tục hoàn thiện công cụ kiểm tra đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra; tập huấn cho giảng viên nâng cao chất lượng xây dựng đề cương học phần, xây dựng kế hoạch phân tích, đánh giá đề thi một cách đầy đủ theo chuẩn đầu ra; xây dựng/bổ sung ngân hàng đề thi đủ lớn, rà soát, hoàn chỉnh các rubrics để tăng độ tin cậy khi đánh giá; thực hiện đối sánh điểm quá trình với điểm thi kết thúc học phần, thống kê, phân tích điểm thi của sinh viên để đánh giá mức độ phù hợp và độ tin cậy của phương pháp kiểm tra đánh giá.

(6) Nhà trường cần hướng dẫn việc xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên ở cấp đơn vị; có chính sách phù hợp để tạo động lực cho giảng viên yên tâm làm việc lâu dài, thu hút giảng viên có chức danh giáo sư, phó giáo sư và trình độ tiến sĩ làm nòng cốt thực hiện CTĐT và nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học; có chính sách tài chính, biện pháp hỗ trợ tương xứng cho giảng viên thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học các cấp và công bố quốc tế, biên soạn và xuất bản sách chuyên khảo, giáo trình; có cơ chế bắt buộc giảng viên thực hiện nghiên cứu khoa học để đạt số giờ và sản phẩm nghiên cứu khoa học theo quy định hiện hành.

(7) Nhà trường cần xây dựng kế hoạch đào tạo dài hạn, trung hạn cho cán bộ, nhân viên của Trường trên cơ sở nhu cầu công việc tại các đơn vị; chú trọng hơn đến việc đào tạo bồi dưỡng đúng chuyên môn theo các vị trí việc làm của nhân viên; cần có đánh giá sau khóa học và đánh giá hiệu quả làm việc sau đào tạo để nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu sử dụng đội ngũ nhân viên.

(8) Nhà trường cần tăng cường khảo sát và thu thập thông tin từ các trường trung học phổ thông, nhà tuyển dụng và cựu người học để hoàn thiện chính sách tuyển sinh; đánh giá ứng dụng của hệ thống phần mềm PSC đáp ứng yêu cầu công việc hỗ trợ học tập và rèn luyện người học; tách các số liệu và kết quả phân tích theo từng CTĐT để có căn cứ cho việc đối sánh chất lượng đào tạo, chất lượng hỗ trợ người học giữa các CTĐT, các khóa sinh viên và các khoa của Nhà trường để việc cải tiến phù hợp với tính đặc thù của mỗi CTĐT.

(9) Nhà trường cần có phương án mở rộng diện tích làm việc cho cán bộ, giảng viên; mở rộng diện tích thư viện, bố trí không gian đọc dành riêng cho cán bộ, giảng viên; có kế hoạch bổ sung nguồn học liệu, tài liệu chuyên sâu, tài liệu ebook đáp ứng tốt hơn yêu cầu của CTĐT; đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ, chăm sóc sức khỏe cho sinh viên để đáp ứng tốt hơn mục tiêu đào tạo và các quy định hiện hành.

(10) Nhà trường cần có chính sách khuyến khích hoạt động khoa học công nghệ của giảng viên, chú trọng việc nghiên cứu khoa học để ứng dụng vào phát

triển CTĐT, đổi mới phương pháp dạy, học và phương pháp kiểm tra đánh giá, nâng cao chất lượng đào tạo và khoa học công nghệ; tách riêng kết quả khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của các bên liên quan về mức độ đáp ứng và cải tiến các dịch vụ hỗ trợ, tiện ích của thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác theo từng CTĐT để sử dụng hiệu quả; đánh giá tổng thể hệ thống và cải tiến cơ chế phản hồi của các bên liên quan để sử dụng hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng đào tạo.

(11) Nhà trường cần phân tích, đối sánh mối tương quan giữa chất lượng tuyển sinh với kết quả học tập, đặc biệt là đối với sinh viên thôi học và sinh viên chậm tốt nghiệp để có sự điều chỉnh chính sách tuyển sinh và đào tạo; cần đẩy mạnh hoạt động hướng nghiệp, nghiên cứu khoa học, thường xuyên tổ chức các cuộc thi ý tưởng sáng tạo và khởi nghiệp trong sinh viên; rà soát, hoàn chỉnh các văn bản có liên quan đến công tác khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng người học sau tốt nghiệp. Kết quả khảo sát cần được tách riêng theo CTĐT để sử dụng thiết thực và hiệu quả hơn trong quá trình cải tiến chất lượng.

Trên đây là kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long với 11 nhóm giải pháp. Nhà trường cần nghiên cứu kỹ các nhóm giải pháp này cùng với Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT trình độ đại học ngành Tài chính - Ngân hàng. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường cần báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.